

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 053 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Khoa học và Công nghệ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 109/TTr-SKH-CN ngày 05 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;



Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././ #2

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC -VPCP;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CVNC, Trung tâm PVHCC;
- Công Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, ntbthuy.



Nguyễn Đức Chín



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2053 /QĐ-UBND, ngày 24 tháng 8 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC: NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN (02 TTHC)				
1	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ khai báo.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC.
2	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Phí: Không. - Lệ phí: 200.000 đồng/1 chứng chỉ	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC.
II	LĨNH VỰC: TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (03 TTHC)				
1	Công bố sử dụng dấu định lượng	- 03 ngày làm việc: kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Đo lường năm 2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP;



H₂

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		của hồ sơ: + 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo: cơ sở bổ sung hồ sơ. Sau 30 ngày kể từ ngày, nếu cơ sở không bổ sung đầy đủ, đúng quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với bản công bố này. + 05 ngày làm việc: giải quyết sau khi hồ sơ hợp lệ, đầy đủ.			- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN.
2	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	- 03 ngày làm việc: kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: - 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo: cơ sở bổ sung hồ sơ. Sau 30 ngày kể từ ngày, nếu cơ sở	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Đo lường năm 2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP; - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>không bổ sung đầy đủ, đúng quy định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với bản công bố này.</p> <p>- 05 ngày làm việc: giải quyết sau khi hồ sơ hợp lệ, đầy đủ</p>			
3	<p>Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: tiến hành thẩm xét hồ sơ, nếu đáp ứng điều kiện quy định, cấp Giấy xác nhận.</p> <p>Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: thông báo lý do bằng văn bản.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007; - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; - Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg; - Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN.



HD